

Số: /QĐ-SXD

Bình Định, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Sở Xây dựng

### GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 91/2022/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND tỉnh Bình Định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra, Trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở và công chức, viên chức và người lao động chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Sở;
- TT Quy hoạch và Kiểm định XD;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Trần Viết Bảo

**QUY CHẾ**  
**Thực hiện dân chủ của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-SXD ngày tháng năm 2024  
của Giám đốc Sở Xây dựng)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế thực hiện dân chủ của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định quy định về nội dung, cách thức thực hiện dân chủ, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức và người lao động (sau đây viết tắt là CCVC&NLĐ) và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở Sở Xây dựng.

2. Quy chế này áp dụng đối với CCVC&NLĐ đang làm việc tại các phòng, ban, trung tâm của Sở Xây dựng (sau đây gọi chung là các phòng, đơn vị thuộc Sở).

**Điều 2. Nguyên tắc thực hiện dân chủ**

1. Bảo đảm quyền của CCVC&NLĐ được biết, tham gia ý kiến, quyết định và kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ của Sở.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ủy Sở, sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Giám đốc Sở, vai trò nòng cốt của Công đoàn Sở trong thực hiện dân chủ của Sở.

3. Thực hiện dân chủ ở Sở Xây dựng trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm trật tự, kỷ cương, không cản trở hoạt động bình thường của Sở Xây dựng.

4. Bảo vệ lợi ích của Sở, quyền và lợi ích hợp pháp của CCVC&NLĐ.

5. Bảo đảm công khai, minh bạch, tăng cường trách nhiệm giải trình trong quá trình thực hiện dân chủ ở Sở.

6. Tôn trọng ý kiến đóng góp của CCVC&NLĐ, kịp thời giải quyết kiến nghị, phản ánh của CCVC&NLĐ.

**Điều 3. Quyền của CCVC&NLĐ trong thực hiện dân chủ**

1. Được công khai thông tin và yêu cầu cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất sáng kiến, tham gia ý kiến, bàn và quyết định đối với các nội dung thực hiện dân chủ ở Sở theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Kiểm tra, giám sát, kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, khởi kiện đối với các quyết định, hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

4. Được công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp trong thực hiện dân chủ ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Nghĩa vụ của CCVC&NLĐ trong thực hiện dân chủ**

1. Tuân thủ quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Tham gia ý kiến về các nội dung được đưa ra lấy ý kiến theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành quyết định của Sở.

4. Kịp thời kiến nghị, phản ánh, tố cáo đến Giám đốc Sở khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về thực hiện dân chủ ở Sở.

5. Tôn trọng và bảo đảm trật tự, an toàn, lợi ích của Sở, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

#### **Điều 5. Các hành vi bị nghiêm cấm trong thực hiện dân chủ ở Sở**

1. Gây khó khăn, phiền hà hoặc cản trở, đe dọa công dân thực hiện dân chủ ở Sở.

2. Bao che, cản trở, trù dập hoặc thiếu trách nhiệm trong việc giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo; tiết lộ thông tin về người tố cáo, người cung cấp thông tin về hành vi vi phạm có liên quan đến việc thực hiện dân chủ ở Sở.

3. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở cơ sở để thực hiện hành vi xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của CCVC&NLĐ.

4. Lợi dụng việc thực hiện dân chủ ở Sở để xuyên tạc, vu khống, gây mâu thuẫn, kích động bạo lực, phân biệt vùng, miền, giới tính, tôn giáo, dân tộc, gây thiệt hại cho CCVC&NLĐ và Sở Xây dựng.

## **Chương II**

### **THỰC HIỆN DÂN CHỦ Ở SỞ XÂY DỰNG**

#### **Mục 1**

#### **CÔNG KHAI THÔNG TIN**

#### **Điều 6. Những nội dung Giám đốc Sở phải công khai**

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Giám đốc Sở phải công khai trong nội bộ Sở các nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của Sở.

2. Kế hoạch công tác hàng năm, hàng quý, hàng tháng của Sở.

3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hàng năm của Sở; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có).

4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng.

5. Kế hoạch, chương trình đầu tư công của Sở, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hàng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án; tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công.

6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bỏ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại CCVC&NLĐ; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với CCVC&NLĐ; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của Sở.

7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong Sở; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật.

8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ Sở.

9. Nội quy, quy chế, quy định của Sở; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong Sở.

10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của CCVC&NLĐ về những nội dung CCVC&NLĐ tham gia ý kiến quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của Sở.

12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của Sở.

## **Điều 7. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở Sở**

1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin.
- b) Thông báo qua Văn phòng điện tử, Email công vụ hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở.
- c) Thông báo tại hội nghị CCVC&NLĐ của Sở.
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể CCVC&NLĐ.
- đ) Thông qua người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở để thông báo đến CCVC&NLĐ.
- e) Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy, Ban Chấp hành Công đoàn Sở để thông báo đến đảng viên, CCVC&NLĐ.
- g) Thông qua cuộc họp Lãnh đạo Sở hàng tháng để người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở thông báo đến CCVC&NLĐ.
- h) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

2. Nội dung thông tin quy định tại Điều 6 của Quy chế này phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### **Điều 8. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin**

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm tổ chức đăng tải các thông tin quy định tại Điều 6 trên Trang thông tin điện tử Sở, Văn phòng điện tử ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, Giám đốc Sở có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định tại khoản 1 Điều 7 phù hợp với điều kiện thực tế của Sở, bảo đảm để công chức, viên chức và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

3. Giám đốc Sở có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của CCVC&NLĐ đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

4. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

## **Mục 2 NHỮNG NỘI DUNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

### **Điều 9. Những nội dung CCVC&NLĐ bàn và quyết định**

1. Bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân.
2. Việc thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của CCVC&NLĐ ngoài các khoản đã được pháp luật quy định.
3. Nội dung nghị quyết hội nghị CCVC&NLĐ.
4. Các công việc tự quản khác trong nội bộ Sở không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

### **Điều 10. Hình thức CCVC&NLĐ bàn và quyết định**

1. CCVC&NLĐ bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này tại hội nghị CCVC&NLĐ trên cơ sở đề xuất của Ban Chấp hành Công đoàn Sở, Giám đốc Sở hoặc khi có ít nhất một phần ba tổng số CCVC&NLĐ của Sở cùng đề nghị.
2. Trường hợp không thể tổ chức hội nghị CCVC&NLĐ vì lý do bất khả kháng hoặc hội nghị đã được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn không đủ ít nhất là hai phần ba tổng số CCVC&NLĐ hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt thì Giám đốc Sở sau khi đã thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn Sở quyết định tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến của toàn thể CCVC&NLĐ trong Sở.

### **Điều 11. Tổ chức hội nghị cán bộ, CCVC&NLĐ**

1. Hội nghị CCVC&NLĐ do Giám đốc Sở chủ trì, phối hợp với Công đoàn Sở tổ chức. Hội nghị CCVC&NLĐ được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần sau khi kết thúc năm công tác của Sở nhưng không chậm hơn 03 tháng của năm công tác tiếp theo. Thời gian cụ thể do Giám đốc Sở quyết định sau khi lấy ý kiến của Công đoàn Sở. Hội nghị cán bộ, CCVC&NLĐ được tổ chức bất thường khi có đề xuất của các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quy chế này.
2. Thành phần dự hội nghị là toàn thể CCVC&NLĐ của Sở.
  - a) Hội nghị được tổ chức hợp lệ khi có ít nhất là hai phần ba tổng số CCVC&NLĐ của Sở hoặc ít nhất là hai phần ba tổng số đại biểu được triệu tập có mặt.
  - b) Nghị quyết, quyết định của hội nghị được thông qua khi có trên 50% tổng số người dự hội nghị tán thành và nội dung không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội;
3. Nội dung của hội nghị CCVC&NLĐ bao gồm:
  - a) Kiểm điểm việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở.
  - b) Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết hội nghị CCVC&NLĐ trước đó và những quy định về thực hiện dân chủ tại Sở.

c) Đánh giá, tổng kết và kiểm điểm trách nhiệm của Giám đốc Sở trong việc thực hiện kế hoạch công tác hàng năm.

d) Tổng kết phong trào thi đua, xét khen thưởng và bàn, thống nhất nội dung thi đua năm tiếp theo; thống nhất nội dung giao ước thi đua.

đ) Thảo luận và quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này;

e) Thực hiện các nội dung về công khai thông tin; lấy ý kiến của CCVC&NLĐ về những nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

g) Thực hiện các công việc khác theo quyết định của hội nghị.

4. Trình tự tổ chức hội nghị được thực hiện như sau:

a) Giám đốc Sở trình bày báo cáo về các nội dung quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều này.

b) Chủ tịch Công đoàn Sở báo cáo về các nội dung quy định tại điểm b khoản 3 Điều này; kết quả giám sát, hỗ trợ CCVC&NLĐ thực hiện dân chủ ở Sở.

c) CCVC&NLĐ tham dự hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến, đề xuất, kiến nghị (nếu có).

d) Giám đốc Sở, Chủ tịch Công đoàn Sở tiếp thu, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của CCVC&NLĐ đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, bàn các biện pháp cải tiến điều kiện làm việc, nâng cao đời sống của CCVC&NLĐ trong Sở, các biện pháp thực hiện kế hoạch công tác năm tiếp theo của Sở.

đ) Đại diện Ban Thanh tra nhân dân trình bày báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân trong năm và chương trình công tác năm tiếp theo.

e) Hội nghị quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này (nếu có).

g) Tổ chức khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong công tác; phát động phong trào thi đua.

h) Ký kết giao ước thi đua.

i) Thông qua nghị quyết hội nghị.

**Điều 12. Trách nhiệm trong việc tổ chức để CCVC&NLĐ bàn, quyết định và thực hiện quyết định của tập thể CCVC&NLĐ**

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Sở thống nhất chủ trương, xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị CCVC&NLĐ hoặc tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến đề cán bộ, CCVC&NLĐ bàn, quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Giám đốc Sở phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Sở phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của Hội nghị CCVC&NLĐ, Quy chế thực hiện dân chủ của Sở và các nội dung khác đã được CCVC&NLĐ thống

nhất, quyết định; giao Văn phòng Sở làm đầu mối để phối hợp, theo dõi, đề xuất xử lý kịp thời những phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Định kỳ 06 tháng một lần, Giám đốc Sở phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn Sở tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết hội nghị CCVC&NLĐ; thông báo kết quả kiểm tra, đánh giá đến toàn thể CCVC&NLĐ.

4. Đảng viên, CCVC&NLĐ có trách nhiệm tích cực, gương mẫu tham gia bàn và quyết định các nội dung quy định tại Điều 9 của Quy chế này và nghiêm túc thực hiện các quyết định đã được tập thể thống nhất; trường hợp nhận thấy quyết định của tập thể CCVC&NLĐ không bảo đảm trình tự, thủ tục hoặc có nội dung trái với quy định của pháp luật, trái đạo đức xã hội thì có quyền kiến nghị, phản ánh đến Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên, Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan khác có thẩm quyền.

### **Mục 3** **CCVC&NLĐ THAM GIA Ý KIẾN**

#### **Điều 13. Những nội dung CCVC&NLĐ tham gia ý kiến trước khi Giám đốc Sở quyết định**

1. Giải pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở.
2. Kế hoạch công tác hàng năm của Sở.
3. Tổ chức phong trào thi đua của Sở.
4. Báo cáo sơ kết, tổng kết của Sở.
5. Các biện pháp cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân.
6. Kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm công chức, viên chức.
7. Thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của CCVC&NLĐ.
8. Dự thảo quy chế thực hiện dân chủ của Sở.
9. Dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ của Sở.
10. Các dự thảo nội quy, quy chế khác của cơ quan, đơn vị.
11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

#### **Điều 14. Hình thức CCVC&NLĐ tham gia ý kiến**



Căn cứ đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung tham gia ý kiến, CCVC&NLĐ có thể tham gia ý kiến thông qua một hoặc một số hình thức sau đây:

1. Tham gia ý kiến trực tiếp với Giám đốc Sở hoặc thông qua người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở.
2. Thông qua hội nghị CCVC&NLĐ và các cuộc họp, hội nghị khác của Sở.
3. Thể hiện ý kiến qua phiếu lấy ý kiến trực tiếp hoặc dự thảo văn bản do cấp có thẩm quyền gửi.
4. Tham gia ý kiến qua Văn phòng điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của Sở.
5. Thông qua Công đoàn Sở.
6. Thông qua cuộc họp Lãnh đạo Sở hàng tháng.
7. Các hình thức khác không trái với quy định của pháp luật.

**Điều 15. Trách nhiệm trong việc tổ chức để CCVC&NLĐ tham gia ý kiến**

1. Giám đốc Sở có kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cán bộ, CCVC&NLĐ về các nội dung quy định tại Điều 13 của Quy chế này, trong đó xác định rõ nội dung lấy ý kiến, hình thức lấy ý kiến, cách thức, thời hạn triển khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện; chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, thông tin phản hồi của CCVC&NLĐ; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia và thực hiện việc công khai nội dung giải trình, tiếp thu đến CCVC&NLĐ.

2. Ban Chấp hành Công đoàn Sở phối hợp với Giám đốc Sở trong việc thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến; giám sát việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tổ chức lấy ý kiến, quá trình lấy ý kiến, kết quả giải trình, tiếp thu và tổ chức thực hiện các nội dung CCVC&NLĐ đã tham gia ý kiến; tham gia ý kiến trước khi Giám đốc Sở quyết định ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Sở.

3. Đảng viên, CCVC&NLĐ trong Sở có trách nhiệm tích cực, gương mẫu đóng góp, tham gia ý kiến làm cơ sở cho cấp có thẩm quyền quyết định; theo dõi, đánh giá, giám sát việc tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đối với các nội dung đã được đưa ra lấy ý kiến CCVC&NLĐ và quá trình tổ chức thực hiện quyết định về các nội dung này

**Mục 4**  
**CCVC&NLĐ KIỂM TRA, GIÁM SÁT**  
*Tiểu mục 1*  
**NỘI DUNG, HÌNH THỨC KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

**Điều 16. Nội dung CCVC&NLĐ kiểm tra, giám sát**

1. CCVC&NLĐ kiểm tra việc thực hiện các nội dung mà tập thể CCVC&NLĐ đã bàn và quyết định quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. CCVC&NLĐ giám sát việc tổ chức thực hiện dân chủ và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Giám đốc Sở, Lãnh đạo Sở, người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, hành vi hành chính của người thực thi công vụ, nhiệm vụ tại Sở.

### **Điều 17. Hình thức CCVC&NLĐ kiểm tra, giám sát**

1. CCVC&NLĐ trực tiếp thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua:

a) Hoạt động học tập, công tác, sinh hoạt của CCVC&NLĐ;

b) Quan sát, tìm hiểu, giao tiếp với người có chức vụ, quyền hạn, CCVC&NLĐ khác trong Sở;

c) Tiếp cận các thông tin được công khai; các thông tin, báo cáo của Sở hoặc người được giao quản lý, thực hiện các nội dung CCVC&NLĐ đã bàn và quyết định;

d) Tham dự hội nghị CCVC&NLĐ.

2. CCVC&NLĐ thực hiện việc kiểm tra, giám sát thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân Sở.

### **Điều 18. Xử lý kết quả kiểm tra, giám sát của CCVC&NLĐ**

1. Thông qua việc kiểm tra, giám sát trực tiếp, CCVC&NLĐ tham gia nhận xét, góp ý kiến về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc Sở, người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở; tích cực tham gia ý kiến góp phần xây dựng nội bộ Sở trong sạch, vững mạnh.

2. Khi phát hiện hành vi, nội dung có dấu hiệu vi phạm, CCVC&NLĐ có quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật hoặc kiến nghị, phản ánh đến Giám đốc Sở, đến Công đoàn Sở hoặc phản ánh, đề nghị Ban Thanh tra nhân dân xem xét, thực hiện kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Ban Thanh tra nhân dân Sở thay mặt CCVC&NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát theo quy định tại Tiểu mục 2 của Mục này.

### **Điều 19. Trách nhiệm trong việc bảo đảm để CCVC&NLĐ thực hiện kiểm tra, giám sát**

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm sau đây:

a) Phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Sở, căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ, đặc điểm, tính chất tổ chức, hoạt động và điều kiện thực tế của Sở, xây dựng và ban hành Quy chế thực hiện dân chủ của Sở để quy định nội dung, cách thức thực hiện dân chủ ở Sở làm cơ sở để CCVC&NLĐ kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Nội dung của quy chế thực hiện dân chủ của Sở có thể mở rộng hơn phạm

vi thực hiện dân chủ của CCVC&NLĐ nhưng không được trái hoặc hạn chế việc thực hiện các nội dung đã được quy định trong Luật này;

b) Tiếp nhận góp ý, kiến nghị, phản ánh của CCVC&NLĐ; định kỳ hoặc theo yêu cầu sẽ thực hiện việc đối thoại, giải trình với CCVC&NLĐ theo quy định của pháp luật; sử dụng nội dung nhận xét, góp ý của CCVC&NLĐ trong quá trình thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng CCVC&NLĐ.

c) Xem xét, giải quyết, giải trình và trả lời kịp thời khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CCVC&NLĐ, kiến nghị của Công đoàn; kịp thời báo cáo, chuyển thông tin đến cơ quan có thẩm quyền đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

d) Tạo điều kiện và bảo đảm để Ban Thanh tra nhân dân Sở thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở CCVC&NLĐ thực hiện quyền kiểm tra, giám sát hoặc người có hành vi trả thù, trù dập người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

e) Thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực; xử lý và tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, tiêu cực trong Sở thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Công đoàn Sở, Ban Thanh tra nhân dân sở có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của CCVC&NLĐ theo thẩm quyền hoặc thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo quy định của pháp luật.

3. CCVC&NLĐ chịu trách nhiệm về nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của mình; chủ động, tích cực phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm trong việc xác minh, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung mà mình đã kiến nghị, đề nghị.

### *Tiểu mục 2*

## **BAN THANH TRA NHÂN DÂN**

### **Điều 20. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân Sở**

1. Tuân thủ theo quy định của pháp luật; thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch; mọi ý kiến, phản ánh của CCVC&NLĐ được phản ánh trung thực đến Giám đốc Sở giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Không được lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn để kích động, dụ dỗ, lôi kéo CCVC&NLĐ để thực hiện các hành vi trái pháp luật.

3. Làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

### **Điều 21. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân Sở**

1. Ban Thanh tra nhân dân Sở do hội nghị CCVC&NLĐ bầu gồm 03 thành viên theo đề nghị của Ban Chấp hành Công đoàn Sở.
2. Thành viên Ban Thanh tra nhân dân là người đang công tác trong Sở, có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín trong Sở, có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ; có hiểu biết về chính sách, pháp luật và tự nguyện tham gia Ban Thanh tra nhân dân; không đồng thời là Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở, kế toán của Sở.
3. Nhiệm kỳ của Ban Thanh tra nhân dân là 02 năm. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết thành viên hoặc thành viên Ban Thanh tra nhân dân không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tin nhiệm hoặc xin thôi làm nhiệm vụ thì Ban Chấp hành Công đoàn Sở đề nghị hội nghị CCVC&NLĐ quyết định cho thôi làm nhiệm vụ và bầu người khác thay thế.
4. Ban Thanh tra nhân dân Sở gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ; các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

### **Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thanh tra nhân dân Sở**

1. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể CCVC&NLĐ; giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Sở.
2. Kiến nghị Giám đốc Sở xử lý theo quy định của pháp luật khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật và giám sát việc thực hiện kiến nghị đó.
3. Yêu cầu Giám đốc Sở, người đứng đầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan để phục vụ việc xác minh, kiểm tra, giám sát.
4. Xem xét, xác minh vụ việc cụ thể theo đề nghị CCVC&NLĐ.
5. Kiến nghị Giám đốc Sở khắc phục hạn chế, thiếu sót được phát hiện qua việc kiểm tra, giám sát; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của CCVC&NLĐ; biểu dương những đơn vị, cá nhân có thành tích. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị Giám đốc Sở xem xét, xử lý.
6. Tham dự các cuộc họp của Sở có nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.
7. Tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của CCVC&NLĐ có liên quan đến phạm vi kiểm tra, giám sát của Ban Thanh tra nhân dân.

### **Điều 23. Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân Sở**

1. Ban Thanh tra nhân dân Sở do Ban Chấp hành Công đoàn Sở trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn hoạt động.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác

a) Ban Thanh tra nhân dân Sở xây dựng chương trình công tác để thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điều 22 của Quy chế này theo từng quý, 06 tháng và hàng năm.

Chương trình công tác gồm các nội dung cơ bản: mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, kinh phí, tổ chức thực hiện và các điều kiện bảo đảm khác. Chương trình công tác có thể được điều chỉnh, bổ sung phù hợp với yêu cầu, tình hình thực tế hoặc khi có vấn đề phát sinh đột xuất.

b) Ban Thanh tra nhân dân Sở xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát cụ thể báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn Sở và thông báo đến đối tượng kiểm tra, giám sát khác (nếu có) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát.

2. Phương thức hoạt động

a) Tiếp nhận thông tin do CCVC&NLĐ phản ánh trực tiếp; qua nghiên cứu văn bản tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát do Lãnh đạo Sở cung cấp. Làm việc với đơn vị, cá nhân liên quan đến kiến nghị, phản ánh để đánh giá tính xác thực của nội dung phản ánh, kiến nghị.

Ban Thanh tra nhân dân Sở tổng hợp, phân tích, đối chiếu với các quy định pháp luật, quy định, quy chế làm việc của Sở để đánh giá, đề xuất, kiến nghị với Giám đốc Sở xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật hoặc thông qua Ban Chấp hành Công đoàn Sở.

b) Kết quả kiểm tra, giám sát, xác minh được lập thành văn bản và gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có phản ánh, kiến nghị. Trường hợp phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật thì kiến nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

4. Chế độ báo cáo

Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Công đoàn Sở kết quả thực hiện nhiệm vụ quý, 06 tháng, năm, nhiệm kỳ hoặc khi có yêu cầu; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm tại hội nghị công chức, viên chức người lao động của Sở.

#### **Điều 24. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân**

Giữ mối liên hệ và phối hợp chặt chẽ với Giám đốc Sở và CCVC&NLĐ để kịp thời tiếp nhận ý kiến, phản ánh; tổng hợp, đối chiếu, xác minh và kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

## **Điều 25. Trách nhiệm trong việc bảo đảm hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân Sở**

1. Giám đốc Sở có trách nhiệm sau đây:

a) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân về những chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chủ yếu liên quan đến tổ chức, hoạt động của Sở; báo cáo kết quả công tác hàng năm và mục tiêu, phương hướng công tác năm tiếp theo của Sở.

b) Trực tiếp đối thoại, cung cấp thông tin hoặc yêu cầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở, cá nhân có liên quan cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu cần thiết theo yêu cầu của Ban Thanh tra nhân dân.

c) Xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân, thông báo kết quả giải quyết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị.

d) Thông báo cho Ban Thanh tra nhân dân kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện pháp luật về thực hiện dân chủ ở Sở.

đ) Xử lý người có hành vi cản trở hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, người có hành vi trả thù, trù dập thành viên Ban Thanh tra nhân dân theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Công đoàn Sở có trách nhiệm sau đây:

a) Giới thiệu nhân sự để hội nghị CCVC&NLĐ bầu làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; công nhận kết quả bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân; đề nghị cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân; tổ chức cuộc họp của Ban Thanh tra nhân dân để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

b) Hướng dẫn Ban Thanh tra nhân dân xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung công tác; xem xét báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân; tham gia hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân khi xét thấy cần thiết.

c) Xem xét, giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân; theo dõi, đôn đốc việc giải quyết kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân gửi đến Giám đốc Sở hoặc cấp có thẩm quyền.

d) Vận động CCVC&NLĐ phối hợp và tích cực hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân.

đ) Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban Thanh tra nhân dân.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 26. Trách nhiệm thi hành**

1. Văn phòng Sở có trách nhiệm giúp Giám đốc Sở hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này.
2. Lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc hoặc chưa phù hợp, CCVC&NLĐ kịp thời phản ánh, đề xuất với Giám đốc Sở (qua Văn phòng Sở) sửa đổi bổ sung, thay đổi cho phù hợp để bảo đảm thực hiện dân chủ có hiệu quả trong hoạt động của Sở Xây dựng./.